



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0024013

(51)⁷ B62K 11/02; B62K 19/30

(13) B

(21) 1-2016-03543

(22) 22/09/2016

(30) 2015-190877 29/09/2015 JP

(45) 25/06/2020 387

(43) 25/04/2017 349A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

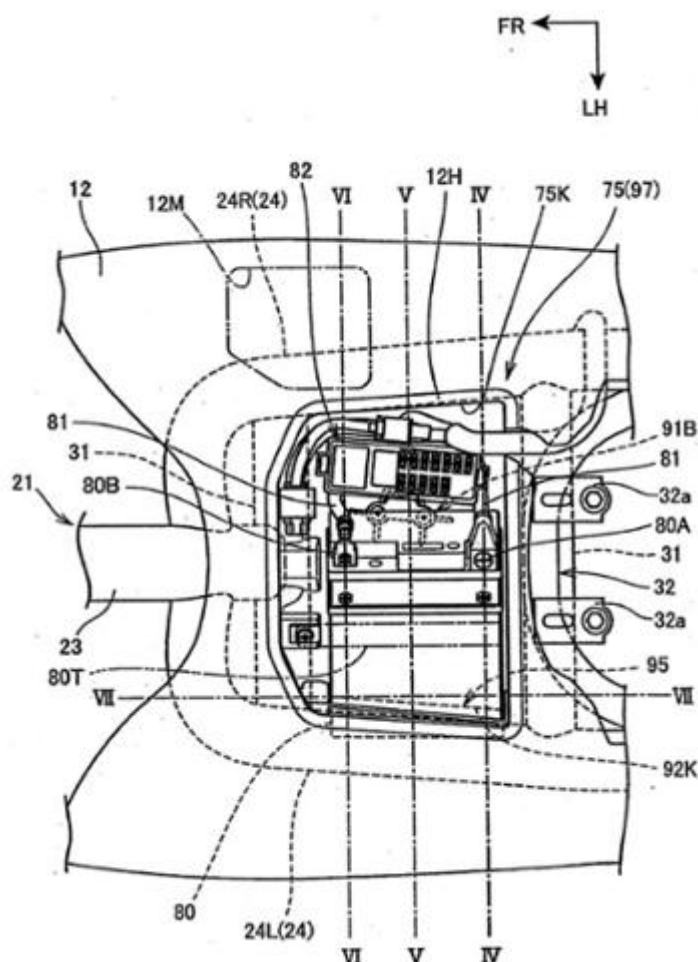
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Akira OHSHITA (JP); Hideaki NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên, xe này đạt được việc tăng có hiệu quả về lượng chứa ngay cả trong khoảng trống giới hạn của xe. Các khung dưới (24L, 24R) đi qua bên dưới bậc sàn (12) nằm cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó và hộp chứa đồ thứ hai (75) bố trí trên thành bên (24L, 24R), được tạo ra, và hộp chứa đồ thứ hai (75) và ốc quy (80) là vật dụng cần nằm trong hộp chứa đồ thứ hai (75) chồng lên khung dưới (24L) trên hình chiếu bằng của xe.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp chứa đồ giữa các khung dưới đi qua bên dưới bậc sàn.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các kết cấu của các xe kiểu ngồi để chân hai bên đã biết như các xe máy bao gồm kết cấu có hộp chứa đồ, ví dụ, dùng để chứa ắc quy, giữa cặp khung dưới đi qua bên dưới bậc sàn, mà người lái xe đặt chân của mình lên đó (ví dụ xem, tài liệu sáng chế 1 - JP-A-2003-341573).

Tuy nhiên, theo kết cấu của giải pháp kỹ thuật đã biết, các khung dưới có giới hạn về lượng chứa và cản trở việc bố trí ắc quy có kích thước lớn hơn và các linh kiện khác.

Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo phần mở đầu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ là đã biết từ JP H04 43177 A, tài liệu này là giải pháp kỹ thuật gần nhất, hoặc US 5477936 A.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên, xe này đạt được việc tăng có hiệu quả về lượng chứa ngay cả trong khoảng trống giới hạn của xe.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm bậc sàn (12) được bố trí giữa tay lái (27) và yên dùng cho người lái xe (11) và cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó; cặp khung dưới (24L, 24R) tạo thành một phần của khung thân xe (21) và đi qua bên dưới bậc sàn (12); và hộp chứa đồ (75) bố trí trên thành bên (24L, 24R), trong đó hộp chứa đồ (75) và vật dụng cần được chứa (80) trong hộp chứa đồ (75) chồng lên các khung dưới (24L, 24R) trên hình chiếu bằng của xe, khác biệt ở chỗ, xe này còn có: lỗ (92K) được bố trí trên thành bên (95L) của hộp chứa đồ; (75) và phần nắp (95) tháo ra

được và che lỗ (92K), lỗ (92K) này có thể được bố trí giữa các khung dưới (24L, 24R) trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp (95) có thể có hình dạng phình ra khỏi lỗ (92K) và chồng lên khung dưới (24L) trên hình chiếu bằng của xe.

Trong kết cấu nêu trên, một phần của hộp chứa đồ (75) có thể phình về phía vùng bên dưới khung dưới (24L) và chồng lên khung dưới (24L) này trên hình chiếu bằng của xe, và hộp chứa đồ (75) có thể chứa vật dụng cần được chứa, vật dụng này kéo dài ngang qua một phần của hộp chứa đồ (75) và phần còn lại của nó là vật dụng cần được chứa (80).

Trong kết cấu nêu trên, phần nắp (95) có thể đóng kín lỗ (92K) từ bên trong hộp chứa đồ (75).

Trong kết cấu nêu trên, hộp chứa đồ (75) có thể có phần nghiêng (91A), phần này nghiêng xuống dưới về phía khung dưới (24L), khung này chồng lên phần nắp (95) trên hình chiếu bằng của xe, và phần nghiêng (91A) có thể là để dẫn hướng vật dụng cần được chứa (80) đặt trên phần nghiêng (91A) đến vị trí nơi phần nắp (95) được giữ.

Trong kết cấu nêu trên, ắc quy dạng hình hộp có thể được đặt trên phần nghiêng (91A) như vật dụng cần được chứa (80), và phần nghiêng (91A) có thể đỡ nghiêng ắc quy (80) theo tư thế sao cho các cực (80A, 80B) của ắc quy (80) nằm ở các vị trí tương đối cao hơn.

Trong kết cấu nêu trên, hộp chứa đồ (75) có thể đỡ ắc quy (80) ở vị trí dịch về phía của một trong số các khung dưới (24L), khung này chồng lên phần nắp (95) trên hình chiếu bằng của xe, và so với ắc quy (80), các linh kiện điện (81, 82) nối với ắc quy (80) có thể được chứa ở phía đối diện với một trong số các khung dưới (24L).

Trong kết cấu nêu trên, bậc sàn (12) và hộp chứa đồ (75) trừ phần nắp (95) có thể được đúc liền khối, hộp chứa đồ (75) có thể có dạng hình hộp được hạ thấp xuống dưới so với bậc sàn (12) và chồng lên lỗ trên (75K) mở hộp chứa đồ (75) lên trên khi phần nắp (95) được tháo ra trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp (95) có thể chồng lên bậc sàn (12) trên hình chiếu bằng của xe.

Sáng chế bao gồm cặp khung dưới bố trí giữa tay lái và yên dùng cho người

lái xe và đi qua bên dưới bậc sàn để cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó, và hộp chứa đồ bố trí trên thành bên, và hộp chứa đồ và vật dụng cần nằm trong hộp chứa đồ chồng lên khung dưới trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, khoảng trống chồng lên khung dưới trên hình chiếu bằng của xe có thể được dùng có hiệu quả làm khoảng trống chứa, lượng chứa có thể được tăng một cách có hiệu quả ngay cả trong khoảng trống giới hạn của xe.

Một phần của hộp chứa đồ phình về phía vùng bên dưới các khung dưới và chồng lên các khung dưới trên hình chiếu bằng của xe, và hộp chứa đồ chứa vật dụng cần được chứa, vật dụng này kéo dài ngang qua một phần của hộp chứa đồ và phần còn lại là vật dụng cần được chứa. Do đó, vật có kích thước lớn cần được chứa có thể được chứa.

Lỗ bố trí trên thành bên của hộp chứa đồ và phần nắp tháo ra được và che lỗ được tạo ra, và lỗ được bố trí giữa các khung dưới trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp có hình dạng phình ra khỏi lỗ và chồng lên khung dưới trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, hộp chứa đồ chồng lên khung dưới trên hình chiếu bằng của xe được sản xuất với chi phí thấp mà không dùng khuôn trượt.

Phần nắp đóng kín lỗ từ bên trong hộp chứa đồ, khiến cho tháo tác lắp và tháo phần nắp có thể được tạo điều kiện thuận lợi.

Hộp chứa đồ có phần nghiêng, phần này nghiêng xuống dưới về phía khung dưới, khung này chồng lên phần nắp trên hình chiếu bằng của xe, và phần nghiêng là để dẫn hướng vật dụng cần được chứa đặt trên phần nghiêng đến vị trí giữ phần nắp. Do đó, phần nắp có thể được giữ ở vị trí để đóng kín lỗ bằng cách dùng vật dụng cần được chứa.

Ắc quy dạng hình hộp được đặt trên phần nghiêng như vật dụng cần được chứa, và phần nghiêng đỡ nghiêng ắc quy theo tư thế sao cho các cực của ắc quy nằm ở các vị trí tương đối cao hơn. Do đó, ắc quy có kích thước lớn dạng hình hộp có thể được chứa và các cực của ắc quy có thể được đỡ ở vị trí cao hơn cách xa khỏi mặt đất.

Hộp chứa đồ đỡ ắc quy ở vị trí dịch về phía của một trong số các khung dưới, khung này chồng lên phần nắp trên hình chiếu bằng của xe, và so với ắc quy,

các linh kiện điện nối với ắc quy được chứa ở phía đối diện với một trong số các khung dưới. Do đó, ắc quy có kích thước lớn và các linh kiện điện nối với ắc quy có thể được chứa một cách có hiệu quả.

Bạc sàn và hộp chứa đồ trừ phần nắp được đúc liền khối, hộp chứa đồ có dạng hình hộp được hạ thấp xuống dưới so với bậc sàn và chông lên lỗ trên mở hộp chứa đồ lên trên khi phần nắp được tháo ra trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp chông lên bậc sàn trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, bậc sàn và hộp chứa đồ có thể được đúc liền khối mà không dùng khuôn trượt.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh từ bên trái của xe máy theo một phương án thực hiện của sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh của khung thân xe.

Fig.3 là hình chiếu bằng của hộp chứa đồ thứ hai được thể hiện với các kết cấu theo chu vi.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường IV-IV được thể hiện trên Fig.3.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường V-V được thể hiện trên Fig.3.

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường VI-VI được thể hiện trên Fig.3.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường VII-VII được thể hiện trên Fig.3.

Fig.8 là hình chiếu bằng của hộp chứa đồ thứ hai được thể hiện với các kết cấu theo chu vi có các linh kiện điện đã được tháo ra.

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh của phần nắp thứ hai.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các phương án thực hiện của sáng chế sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo. Trong phần mô tả, các thuật ngữ dùng để chỉ các hướng như phía trước, phía sau, bên trái, bên phải, lên trên, và xuống dưới là các hướng tương tự như đối với thân xe trừ khi được nêu cụ thể khác đi. Các ký hiệu chỉ dẫn FR được thể hiện trên các hình vẽ tương ứng dùng để chỉ phía trước của thân xe, các ký hiệu chỉ dẫn UP dùng để chỉ hướng lên trên của thân xe, và các ký hiệu chỉ dẫn

LH dùng để chỉ bên trái thân xe.

Fig.1 là hình chiếu cạnh từ bên trái của xe máy 10 theo một phương án thực hiện của sáng chế.

Xe máy 10 là xe kiểu tay ga, xe kiểu ngồi để chân hai bên có bậc sàn thấp 12, bậc này cho phép người lái xe ngồi trên yên dùng cho người lái xe 11 đặt chân của mình lên đó, và bao gồm khung thân xe 21, bánh trước 14 được đỡ bởi khung thân xe 21 qua càng trước 13, cụm động lực dạng cụm lắ 15 được đỡ bởi khung thân xe 21, và bánh sau 16 được đỡ xoay được bởi cụm động lực 15.

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh của khung thân xe 21. Fig.2 thể hiện phần trước của khung thân xe 21, và phần sau (phần này tương ứng với các phần sau khung sau 25b, 25b) được bỏ qua.

Như được thể hiện trên Fig.2, khung thân xe 21 bao gồm ống đầu 22, một khung nghiêng xuống 23 kéo dài về phía sau và xuống dưới so với ống đầu 22, cặp khung dưới bên trái và bên phải 24, 24 kéo dài về bên trái và bên phải từ phần dưới của khung nghiêng xuống 23 và sau đó kéo dài thẳng về phía sau, và cặp khung sau bên trái và bên phải 25, 25 (Fig.1) kéo dài từ các đầu sau của các khung dưới 24, 24 liền khối về phía sau và lên trên.

Ống đầu 22 đỡ quay được trụ lái 26. Tay lái 27 được lắp vào phần trên của trụ lái 26, và càng trước 13, đỡ xoay được bánh trước 14 qua cầu dưới 28, được lắp vào phần dưới của trụ lái 26. Theo kết cấu này, bánh trước 14 được lái về bên trái và bên phải bằng lái tay lái 27 về bên trái và bên phải.

Như được thể hiện trên Fig.1, các khung dưới 24, 24 kéo dài về phía sau gần như theo phương nằm ngang từ phần dưới của khung nghiêng xuống 23 trên hình chiếu cạnh của thân xe, và tạo thành phần khung thấp nhất của khung thân xe 21. Các khung dưới 24, 24 này đỡ bậc sàn 12, và đỡ cụm động lực 15 ở các phần đầu sau của các khung dưới 24, 24 qua các cơ cấu nối 30 để lắ được lên trên và xuống dưới. Bậc sàn 12, được đỡ bởi các khung dưới 24, 24, có thể được đỡ ở vị trí dưới ở phía sau tay lái 27 và ở phía trước yên xe 11 với độ cứng vững đỡ đủ.

Như được thể hiện trên Fig.2, các khung dưới 24, 24 được tạo ra có các mặt tựa lắp 24a, 24a, các mặt tựa này lần lượt nhô ra ngoài từ các khung dưới 24, 24,

theo hướng chiều rộng của xe. Bậc sàn 12 được đặt trên các mặt tựa lắp 24a, 24a từ bên trên và bậc sàn 12 và các mặt tựa lắp 24a, 24a được bắt chặt cố định bằng cách dùng các chi tiết bắt chặt, các chi tiết này không được thể hiện trên hình vẽ.

Như được thể hiện trên Fig.2, các giá treo 24b, 24b để đỡ cụm động lực được tạo ra ở các phần đầu sau của các khung dưới 24, 24, và cụm động lực 15 được đỡ bởi các giá treo 24b, 24b này qua các cơ cấu nối 30 (Fig.1).

Các khung dưới 24, 24 được tạo ra có cặp khung ngang trước và sau 31, 31 kéo dài thẳng theo hướng chiều rộng của xe ở một khoảng cách theo hướng trước-sau. Các khung ngang 31, 31 này làm tăng độ cứng vững của khung quanh các khung dưới 24, 24.

Khung ngang dạng uốn cong 32 nhô về phía trước như được thể hiện trên Fig.2 được lắp vào các phần trước 25a, 25a của các khung sau 25, 25 (dưới đây, được gọi là “các phần trước khung sau 25a, 25a”) kéo dài nghiêng lên trên từ các đầu sau của các khung dưới 24, 24. Khung ngang 32 làm tăng độ cứng vững của khung quanh các phần trước khung sau 25a, 25a. Khung ngang 32 được tạo ra có các mặt tựa lắp 32a, 32a, mà hộp chứa đồ thứ nhất 71, sẽ được mô tả dưới đây, được đặt và bắt chặt lên đó bằng cách dùng các chi tiết bắt chặt, các chi tiết này không được thể hiện trên hình vẽ.

Như được thể hiện trên Fig.1, cụm động lực 15 bao gồm động cơ 41 và bộ truyền động biến thiên liên tục 42 lắp liền khối với phần sau của động cơ 41. Bộ truyền động biến thiên liên tục 42 được định vị ở phía bên trái của bánh sau 16, và bộ lọc không khí 43, bộ lọc này tạo thành hệ thống nạp, được bố trí bên trên bộ truyền động biến thiên liên tục 42. Bộ giảm âm được nối với động cơ 41 qua ống xả, ống xả này không được thể hiện trên hình vẽ. Bộ giảm âm được bố trí ở phía đối diện với bộ truyền động biến thiên liên tục 42 với bánh sau 16 nằm giữa chúng, tức là, ở bên phải bánh sau 16. Cụm giảm xóc sau 45 được bố trí giữa cụm động lực 15 và phần nửa sau 25b của một trong số các khung sau 25 (được gọi là “phần sau khung sau 25b”).

Xe máy 10 bao gồm nắp che thân xe 50, nắp này che khung thân xe 21. Nắp che thân xe 50 bao gồm nắp che trước 51, nắp này che phía trước ống đầu 22, cặp

nắp che dưới phía trước bên trái và bên phải 52, 52 được tạo ra liên tục từ đầu dưới của nắp che trước 51 (chỉ nắp che dưới phía trước 52 ở phía gần được thể hiện trên hình vẽ), và nắp che tay lái 53, nắp này che phần giữa của tay lái 27.

Nắp che thân xe 50 bao gồm nắp che trong phía trước 54, nắp này che phía sau ống đầu 22 và khung nghiêng xuống 23, và tấm che chân 56, tấm này nhô về bên phải và về bên trái từ nắp che trong phía trước 54 và che phía trước phần chân của người lái xe.

Nắp che thân xe 50 còn có các nắp che dưới 58, các nắp che này che các khung dưới 24, 24 từ bên dưới và các nắp che bên 59, các nắp che này che các phía ngoài của các khung sau 25, 25 theo hướng chiều rộng của xe, cũng như chắn bùn trước 61, chắn bùn này che phần trên của bánh trước 14, chắn bùn sau 62, chắn bùn này che phần trên phía sau của bánh sau 16, và chắn bùn sau bên trong 63, chắn bùn này che phần trên phía trước của bánh sau 16.

Đèn pha 65 được bố trí ở tâm bề mặt trước của nắp che tay lái 53, và tấm chắn gió 66, kéo dài về phía sau và lên trên trên hình chiếu cạnh của thân xe, được bố trí ở phần trên bề mặt trước của nắp che tay lái 53. Đèn hậu 67 được bố trí ở đầu sau của phần trên của chắn bùn sau 62.

Xe máy 10 bao gồm hộp chứa đồ thứ nhất 71 tạo ra phần chứa bên dưới yên xe 11 và hộp chứa đồ thứ hai 75 tạo ra phần chứa bên dưới bậc sán 12.

Hộp chứa đồ thứ nhất 71 được bố trí trong khoảng trống bên dưới yên xe 11, bên trên cụm động lực 15, và giữa cặp phần trước khung sau bên trái và bên phải 25a, 25a. Hộp chứa đồ thứ nhất 71 được đỡ bởi khung ngang 32 và các chi tiết tương tự nối ngang qua các phần trước khung sau 25a, 25a, và được dùng làm phần chứa để chứa mũ bảo hiểm dùng cho người lái xe hoặc vật dụng cần được chứa nhất định như hành lý của người lái xe.

Yên xe 11 được lắp quay được vào phần đầu trước của hộp chứa đồ thứ nhất 71 để mở và đóng hộp chứa đồ thứ nhất 71. Yên xe 11 bao gồm yên trước 11a dùng cho người lái xe và yên sau 11b dùng cho người ngồi sau bố trí liên khối ở phía sau yên trước 11a. Yên trước 11a kéo dài bên trên hộp chứa đồ thứ nhất 71, và yên sau 11b kéo dài bên trên phần sau của hộp chứa đồ thứ nhất 71 và cũng bên

trên bình nhiên liệu 77, được đỡ bởi các phần sau khung sau 25b, 25b. Do đó, việc mở yên xe 11 làm lộ bình nhiên liệu 77 ra bên ngoài cùng với hộp chứa đồ thứ nhất 71.

Cặp bậc để chân dùng cho người ngồi sau bên trái và bên phải 78, 78, mà người ngồi sau ngồi trên yên sau 11b đặt chân của mình lên đó, được lắp để chứa được trong các phần trước khung sau 25a, 25a qua giá đỡ, giá đỡ này không được thể hiện trên hình vẽ. Do đó, các bậc để chân dùng cho người ngồi sau 78, 78 được bố trí ở các phần sau phía dưới của hộp chứa đồ thứ nhất 71, chúng tương ứng với phía trước của bộ lọc không khí 43 trên hình chiếu cạnh của thân xe.

Hộp chứa đồ thứ hai 75 được bố trí bên dưới bậc sàn 12, giữa cặp khung dưới bên trái và bên phải 24, 24, và giữa cặp khung ngang trước và sau 31, 31, và là phần chứa để chứa các linh kiện của xe bao gồm các linh kiện điện như ắc quy 80 như vật dụng cần được chứa. Các phía bên, và bên dưới hộp chứa đồ thứ hai 75 được che bởi các nắp che dưới 58.

Fig.3 là hình chiếu bằng thể hiện hộp chứa đồ thứ hai 75 cùng với các kết cấu theo chu vi, Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường IV-IV được thể hiện trên Fig.3, Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường V-V được thể hiện trên Fig.3, Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường VI-VI được thể hiện trên Fig.3, và Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường VII-VII được thể hiện trên Fig.3.

Như được thể hiện trên Fig.3 và các hình vẽ khác, hộp chứa đồ thứ hai 75 có dạng hình hộp có đáy được hạ thấp xuống dưới so với bậc sàn 12, và bao gồm lỗ trên 75K mở lên trên. Lỗ trên 75K được tạo ra trong bậc sàn 12 ở vị trí tâm của chiều rộng xe, và được tạo ra thành lỗ hở lên trên giữa cặp khung dưới bên trái và bên phải 24, 24 và giữa cặp khung ngang trước và sau 31, 31 trên hình chiếu bằng của xe.

Dưới đây, khung dưới 24 ở phía bên trái được biểu thị là khung dưới 24L, và khung dưới 24 ở phía bên phải được biểu thị là khung dưới 24R để thuận tiện cho việc mô tả.

Lỗ trên 75K được đóng bởi phần nắp thứ nhất 12F (xem Fig.4 và Fig.7), phần này được đặt trên bậc sàn 12. Bậc sàn 12 được tạo ra có phần hạ xuống 12H

được hạ thấp xuống dưới dọc theo chu vi ngoài của lỗ trên 75K theo kiểu nối liền, và mép theo chu vi ngoài của phần nắp thứ nhất 12F lắp vào phần hạ xuống 12H để đóng kín lỗ trên 75K.

Phần nắp thứ nhất 12F đóng kín lỗ trên 75K khiến cho nước mưa và các chất tương tự được ngăn không cho đi vào hộp chứa đồ thứ hai 75. Việc tháo phần nắp thứ nhất 12F ra cho phép người dùng (ví dụ, người lái xe) tiếp cận vào bên trong hộp chứa đồ thứ hai 75 một cách dễ dàng từ bên trên.

Như được thể hiện trên Fig.3, hộp chứa đồ thứ hai 75 chứa trong đó ổ quy dạng hình hộp 80, ổ quy này cấp điện cho mỗi chi tiết của xe máy 10, dây dẫn 81 được nối với cặp cực 80A, 80B của ổ quy 80, và hộp điện 82, mà các cầu chì, rôlê, và các linh kiện khác nối với dây dẫn 81 được bố trí trong đó.

Như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.5, việc đặt ổ quy 80 lên mặt tựa lắp 91A tạo ra ở phần tấm đáy 91 của hộp chứa đồ thứ hai 75 sẽ bố trí nghiêng ổ quy 80 trên hình chiếu từ phía sau của thân xe và đỡ nghiêng ổ quy này nằm dịch về khung dưới bên trái 24L. Mặt tựa lắp 91A sẽ được mô tả dưới đây.

Fig.8 là hình chiếu bằng của hộp chứa đồ thứ hai 75 được thể hiện với các kết cấu theo chu vi có các linh kiện điện từ 80 đến 82 như ổ quy 80 được tháo ra.

Như được thể hiện trên Fig.8, mặt tựa lắp 91A được tạo ra liền khối với các phần đặt 91A1, 91A2, các phần này nhô lên trên ở một khoảng cách theo hướng trước-sau, và cho phép ổ quy 80 được đặt trên đó. Các bề mặt trên của các phần đặt 91A1, 91A2 được làm nghiêng xuống dưới về phía khung dưới bên trái 24L như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.6.

Do đó, việc đặt ổ quy 80 lên các bề mặt trên của cặp phần đặt 91A1, 91A2 đỡ ổ quy 80 theo tư thế nghiêng xuống dưới về phía khung dưới bên trái 24L. Trong trường hợp này, ổ quy 80 được đỡ theo tư thế sao cho cặp cực 80A, 80B nằm ở các vị trí tương đối cao hơn, và do vậy có thể được bố trí với các cực 80A, 80B nằm ở các vị trí cách xa khỏi mặt đất.

Trên Fig.3, số chỉ dẫn 80T biểu thị chi tiết giữ ổ quy, chi tiết này ngăn không cho ổ quy 80 tuột ra. Trên Fig.8, các số chỉ dẫn 12P biểu thị các phần lỗ, các phần lỗ này cho phép luôn các chi tiết bắt chặt vào để bắt chặt vào các mặt tựa

lắp 24a, 24a (Fig.2) tạo ra trên các khung dưới 24L, 24R. Các số chỉ dẫn 12Q biểu thị các phần lõi dạng gờ tạo ra trên bề mặt trên của bậc sàn 12. Số chỉ dẫn 12M biểu thị cửa sổ mở để bảo dưỡng. Cửa sổ mở 12M được đóng kín bởi chi tiết thích hợp, chi tiết này không được thể hiện trên hình vẽ.

Như được thể hiện trên Fig.8, phần tấm đáy 91 của hộp chứa đồ thứ hai 75 được tạo ra liền khối với phần lắp linh kiện điện 91B trong vùng đối diện với (phía bên phải của) ắc quy 80 so với mặt tựa lắp 91A. Phần lắp linh kiện điện 91B nhô lên trên từ phần tấm đáy 91 để đỡ hộp điện 82 theo cách lơ lửng như được thể hiện trên Fig.5. Do đó, hộp điện 82 được đỡ ở vị trí cao cách xa khỏi mặt đất.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.4 đến Fig.7, bậc sàn 12 bao gồm các thành bên trái 92L và bên phải 92R và các thành trước và thành sau (thành trước 92F và thành sau 92B) kéo dài xuống dưới so với mép theo chu vi của lỗ trên 75K. Các mép dưới của bốn phần thành 92L, 92R, 92F, 92B này liên tục với mép theo chu vi của phần tấm đáy 91. Trong số bốn phần thành 92L, 92R, 92F, 92B này, phần thành 92L nằm ở phía của một trong số các khung dưới 24L được tạo ra có lỗ 92K hở theo hướng chiều rộng của xe, và lỗ 92K được đóng kín bởi phần nắp thứ hai tháo ra được 95.

Hộp chứa đồ thứ hai 75 bao gồm hai phần; thân hộp chứa đồ thứ hai 97 bao gồm bốn phần thành 92L, 92R, 92F, 92B và phần tấm đáy 91, và phần nắp thứ hai 95, phần này che tháo ra được lỗ 92K tạo ra trên một trong số các thành bên trái và bên phải (thành bên trái theo kết cấu này).

Theo kết cấu này, thân hộp chứa đồ thứ hai 97 và bậc sàn 12 được sản xuất như chi tiết đúc liền khối, chi tiết này được đúc liền khối bằng cách dùng nhựa hoặc vật liệu tương tự. Dưới đây, phần nắp thứ hai 95 sẽ được mô tả.

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh của phần nắp thứ hai 95.

Phần nắp thứ hai 95 có liền khối các gờ tiếp xúc 95A, các gờ này đi vào tiếp xúc với lỗ 97K (Fig.4, Fig.8, v.v.) của thân hộp chứa đồ thứ hai 97 từ bên trong thân hộp chứa đồ thứ hai 97 và thân phình ra dạng tấm 95B, thân này phình ra ngoài từ gờ tiếp xúc 95A theo hướng chiều rộng của xe (tương ứng với phía khung dưới bên trái 24L được thể hiện trên Fig.4, v.v.).

Gờ tiếp xúc 95A có chức năng như bộ phận giữ, bộ phận này ngăn không cho phần nắp thứ hai 95 tuột ra khỏi lỗ 97K khi phần nắp thứ hai 95 được đặt vào trong lỗ 97K từ bên trong thân hộp chứa đồ thứ hai 97.

Thân phình ra 95B được tạo ra thành hình dạng phình ra phình về phía vùng bên dưới khung dưới bên trái 24L như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.4 đến Fig.6. Cụ thể hơn, thân phình ra 95B được tạo ra thành hình dạng tạo ra liên khối với phần tạo dạng hạ thấp xuống 95C, phần này được hạ thấp xuống vào trong hộp chứa đồ thứ hai 75 dọc theo khung dưới bên trái 24L và phần tạo dạng nhô ra 95D liên tục từ mép dưới của phần tạo dạng hạ thấp xuống 95C và nhô ra ngoài theo hướng chiều rộng của xe về phía vùng bên dưới khung dưới bên trái 24L.

Do đó, khi phần nắp thứ hai 95 được lắp trong lỗ 97K của thân hộp chứa đồ thứ hai 97, thì phần tạo dạng hạ thấp xuống 95C đi vòng qua khung dưới bên trái 24L và phần tạo dạng nhô ra 95D phình vào trong khoảng trống bên dưới khung dưới bên trái 24L, khiến cho phần nắp thứ hai 95 chông lên khung dưới bên trái 24L trên hình chiếu bằng của xe.

Theo cách này, khoảng trống chứa của hộp chứa đồ thứ hai 75 có thể được mở rộng đến khoảng trống bên dưới khung dưới bên trái 24L nhờ phần nắp thứ hai 95. Như được thể hiện trên Fig.4, v.v., phần nắp thứ hai 95 cũng chông lên bậc sàn 12 trên hình chiếu bằng của thân xe, và do vậy, hộp chứa đồ thứ hai 75 là bộ phận chông lên bậc sàn 12 trên hình chiếu bằng của thân xe.

Thân phình ra 95B của phần nắp thứ hai 95 được tạo ra có hình dạng bề mặt đi vào tiếp xúc với bề mặt (bề mặt này tương ứng với phần tấm đáy 91) ở phía khung dưới bên trái 24L (bên ngoài theo hướng chiều rộng của xe) khi ác quy dạng hình hộp 80 được bố trí theo tư thế nghiêng với phần ở phía khung dưới bên trái 24L (bên ngoài theo hướng chiều rộng của xe) ở vị trí tương đối thấp hơn và phần ở phía đối diện (bên trong theo hướng chiều rộng) ở vị trí tương đối cao hơn như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.4 đến Fig.6.

Do đó, ác quy 80 có thể được bố trí trong khoảng trống bên dưới khung dưới bên trái 24L, và khoảng trống chứa dùng cho ác quy 80 có thể được mở rộng đến vùng chông lên khung dưới bên trái 24L trên hình chiếu bằng của xe. Do đó,

ắc quy 80 được bố trí ở vị trí chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe.

Như được thể hiện trên Fig.4, v.v., hộp chứa đồ thứ hai 75 chứa ắc quy 80 để kéo dài bên trên phần chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe và phần không chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe, và do vậy ắc quy có kích thước lớn hơn có thể được chứa so với trường hợp mà trong đó loại ắc quy này được bố trí còn được gọi là được bố trí theo phương thẳng đứng hoặc nằm ngang.

Ngoài ra, ắc quy 80 được bố trí nghiêng trên hình chiếu từ phía sau của thân xe. Cũng vì lý do này, khoảng trống chứa của hộp chứa đồ thứ hai 75 có thể được dùng có hiệu quả để bố trí ắc quy có kích thước lớn.

Như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.6, ắc quy 80 được dẫn hướng bởi các phần đặt 91A1, 91A2 của mặt tựa lắp 91A nghiêng xuống dưới về phía vị trí để giữ phần nắp thứ hai 95 từ bên trong. Do đó, trọng lượng riêng của ắc quy 80 có thể được dùng để giữ phần nắp thứ hai 95 ở trạng thái đóng.

Vùng bề mặt đáy của ắc quy 80 nằm giữa các khung dưới 24L, 24R được đỡ tiếp xúc với thành bên trái 92L của thân hộp chứa đồ thứ hai 97 như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.4 đến Fig.6. Nói cách khác, vùng của ắc quy 80 chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe đi vào tiếp xúc với phần nắp thứ hai 95, và phần không chồng lên khung dưới 24L có thể được đỡ bởi thân hộp chứa đồ thứ hai 97. Mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ, song phần nắp thứ hai 95 được móc vào thành bên trái 92L để tháo ra được trong lỗ 92K.

Dưới đây, mỗi phần của thân hộp chứa đồ thứ hai 97 sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.4 đến Fig.6, thành bên trái 92L có lỗ 92K và thành bên phải 92R không có lỗ được tạo ra thành các thành lần lượt kéo dài xuống dưới từ các phần mép bên trái và bên phải của lỗ trên 75K và đi qua giữa cặp khung dưới 24L, 24R.

Do đó, các thành bên trái 92L và bên phải 92R được bố trí trong vùng bên trong giữa các khung dưới 24L, 24R trên hình chiếu bằng của xe, và không chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe. Ngoài ra, lỗ 92K tạo ra trong

thành bên trái 92L được bố trí trong vùng bên trong giữa các khung dưới 24L, 24R trên hình chiếu bằng của xe, và không chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe.

Như được thể hiện trên Fig.7, thành trước 92F và thành sau 92B được tạo ra thành các thành lần lượt kéo dài xuống dưới so với các phần mép trước và sau của lỗ trên 75K, và đi qua giữa cặp khung ngang 31, 31. Thành trước 92F và thành sau 92B là các thành được bố trí trong vùng bên trong giữa các khung ngang 31, 31 trên hình chiếu bằng của xe ít nhất trong vùng không cao hơn các khung ngang 31, 31 (bao gồm vùng ở chiều cao tương tự như các khung ngang 31, 31), và không chồng lên các khung ngang 31, 31 trên hình chiếu bằng của xe.

Tuy nhiên, thành trước 92F kéo dài về phía trước đến vị trí chồng lên các khung ngang 31 trên hình chiếu bằng của xe trong vùng cao hơn các khung ngang phía trước 31 để mở rộng khoảng trống bên trên của thân hộp chứa đồ thứ hai 97.

Phần tấm đáy 91 cũng được bố trí giữa các khung dưới 24L, 24R và trong vùng bên trong giữa các khung ngang 31, 31 trên hình chiếu bằng của xe. Theo cách này, thân hộp chứa đồ thứ hai 97 được bố trí giữa các khung dưới 24L, 24R và bên trong các khung ngang 31, 31 trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, thân hộp chứa đồ thứ hai 97 có thể được đặt vào trong và lấy ra khỏi giữa các khung dưới 24L, 24R và giữa các khung ngang 31, 31 một cách dễ dàng.

Ngay cả khi thân hộp chứa đồ thứ hai 97 và bậc sàn 12 được đúc liền khối thành chi tiết đúc liền khối, thân hộp chứa đồ thứ hai 97 được chứa bên trong vùng trong lỗ trên 75K của bậc sàn 12 trên hình chiếu bằng của thân xe. Do đó, hướng mở của khuôn đúc vào thời điểm đúc (hướng tháo khuôn) có thể được đặt theo một hướng, khiến cho chi tiết đúc liền khối đạt được với chi phí thấp mà không dùng khuôn trượt.

Khi cố gắng đúc liền khối phần nắp thứ hai 95, thân hộp chứa đồ thứ hai 97, và bậc sàn 12, thì phần tương ứng với phần nắp thứ hai 95 cần được sản xuất bằng cách dùng khuôn trượt, điều này có thể tăng chi phí sản xuất.

Nếu trường hợp đúc thân hộp chứa đồ thứ hai 97 như chi tiết riêng biệt và trường hợp đúc liền khối thân hộp chứa đồ thứ hai 97 và phần nắp thứ hai 95 được

so sánh, thì trường hợp thứ nhất (trường hợp đúc thân hộp chứa đồ thứ hai 97 như chi tiết riêng biệt) đạt được mà không dùng khuôn trượt, và có lợi về việc giảm chi phí sản xuất.

Như đã được mô tả trên đây, phương án thực hiện này bao gồm các khung dưới 24L, 24R bố trí giữa tay lái 27 và yên dùng cho người lái xe 11 và đi qua bên dưới bậc sàn 12 nhằm cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó, và hộp chứa đồ thứ hai 75 bố trí trên thành bên 24L, 24R, và hộp chứa đồ thứ hai 75 và ắc quy 80 như vật dụng cần nằm trong hộp chứa đồ thứ hai 75 chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, khoảng trống chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe có thể được dùng có hiệu quả làm khoảng trống chứa, và lượng chứa có thể được tăng một cách có hiệu quả ngay cả trong khoảng trống giới hạn của xe.

Một phần của hộp chứa đồ thứ hai 75 phình về phía vùng bên dưới khung dưới 24L và chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe, và hộp chứa đồ thứ hai 75 chứa ắc quy 80, ắc quy này kéo dài ngang qua một phần của hộp chứa đồ 75 và phần còn lại là vật dụng cần được chứa. Do đó, ắc quy có kích thước lớn 80 có thể được chứa.

Ngoài ra, hộp chứa đồ thứ hai 75 đỡ ắc quy 80 theo tư thế nghiêng lên trên khi nó cách xa khỏi khung dưới 24L, với ắc quy 80 này chồng lên nó trên hình chiếu bằng của xe. Cũng vì lý do này, ắc quy có kích thước lớn 80 có thể được chứa.

Lỗ 92K bố trí trên thành bên 92L của hộp chứa đồ thứ hai 75 và phần nắp thứ hai 95 tháo ra được và che lỗ 92K được tạo ra, và lỗ 92K được bố trí giữa các khung dưới 24L, 24R trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp thứ hai 95 có hình dạng phình ra khỏi lỗ 92K và chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, hộp chứa đồ thứ hai 75 chồng lên khung dưới 24L trên hình chiếu bằng của xe được sản xuất với chi phí thấp hơn mà không dùng khuôn trượt. Việc tháo phần nắp thứ hai 95 ra làm cho hộp chứa đồ thứ hai 75 có kích thước có thể được chứa bên trong khoảng trống nằm giữa các khung dưới 24L, 24R và cho phép hộp chứa đồ thứ hai được đặt vào trong và lấy một cách dễ dàng ra khỏi giữa các

khung dưới 24L, 24R, khiến cho thao tác lắp và tháo được tạo điều kiện thuận lợi.

Phần nắp thứ hai 95 được tạo kết cấu để đóng kín lỗ 92K từ bên trong hộp chứa đồ thứ hai 75. Do đó, thao tác lắp và tháo phần nắp thứ hai 95 đạt được một cách dễ dàng hơn so với trường hợp đóng kín lỗ 92K từ bên ngoài hộp chứa đồ thứ hai 75.

Hộp chứa đồ thứ hai 75 có mặt tựa lắp 91A, mặt tựa lắp này có chức năng như phần nghiêng nghiêng xuống dưới về phía khung dưới 24L, khung này chòng lên phần nắp thứ hai 95 trên hình chiếu bằng của xe, và mặt tựa lắp 91A là để dẫn hướng ốc quy 80 đặt trên mặt tựa lắp 91A đến vị trí giữ phần nắp thứ hai 95. Do đó, phần nắp thứ hai 95 có thể được giữ ở vị trí để đóng kín lỗ 92K bằng cách dùng ốc quy 80.

Ắc quy dạng hình hộp 80 được đặt trên mặt tựa lắp 91A, và mặt tựa lắp 91A này đỡ nghiêng ắc quy 80 theo tư thế sao cho các cực 80A, 80B của ắc quy 80 nằm ở các vị trí tương đối cao hơn. Do đó, dạng hình hộp ắc quy có kích thước lớn 80 có thể được chứa và các cực 80A, 80B của ắc quy 80 có thể được đỡ ở vị trí cao hơn cách xa khỏi mặt đất.

Hộp chứa đồ thứ hai 75 đỡ ắc quy 80 ở vị trí dịch về phía của một trong số các khung dưới 24L, khung này chòng lên phần nắp thứ hai 95 trên hình chiếu bằng của xe, và so với ắc quy 80, các linh kiện điện (dây dẫn 81, hộp điện 82) nối với ắc quy 80 được chứa ở phía đối diện với một trong số các khung dưới 24L. Do đó, ắc quy có kích thước lớn 80 và các linh kiện điện 81, 82 nối với ắc quy 80 có thể được chứa một cách có hiệu quả.

Bạc sàn 12 và thân hộp chứa đồ thứ hai 97 (hộp chứa đồ thứ hai 75 trừ phần nắp thứ hai 95) được đúc liền khối, hộp chứa đồ thứ hai 75 có dạng hình hộp được hạ thấp xuống dưới so với bậc sàn 12 và chòng lên lỗ trên 75K mở hộp chứa đồ thứ hai 75 lên trên khi phần nắp thứ hai 95 được tháo ra trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp thứ hai 95 chòng lên bậc sàn 12 trên hình chiếu bằng của xe. Do đó, bậc sàn 12 và thân hộp chứa đồ thứ hai 97 có thể được đúc liền khối mà không dùng khuôn trượt.

Phương án thực hiện nêu trên chỉ là một phương án thực hiện của sáng chế,

và có thể có các biến thể và cải biến, nếu muốn, mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế.

Ví dụ, trường hợp bố trí ốc quy 80 trong hộp chứa đồ thứ hai 75 đã được mô tả theo phương án thực hiện nêu trên. Tuy nhiên, vật dụng cần được chứa có thể được thay đổi nếu cần.

Theo phương án thực hiện nêu trên, trường hợp mà trong đó sáng chế được áp dụng cho xe máy 10 được thể hiện trên Fig.1 đã được mô tả. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn ở đó, và có thể được áp dụng cho các xe kiểu ngồi để chân hai bên khác như các xe ba bánh và xe bốn bánh.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm bậc sàn (12) được bố trí giữa tay lái (27) và yên dùng cho người lái xe (11) và cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó; cặp khung dưới (24L, 24R) tạo thành một phần của khung thân xe (21) và đi qua bên dưới bậc sàn (12); và hộp chứa đồ (75) bố trí trên thành bên (24L, 24R), trong đó:

hộp chứa đồ (75) và vật dụng cần được chứa (80) nằm trong hộp chứa đồ (75) chồng lên khung dưới (24L) trên hình chiếu bằng của xe,

khác biệt ở chỗ, xe này còn có:

lỗ (92K) được bố trí trên thành bên (95L) của hộp chứa đồ (75); và phần nắp (95) tháo ra được và che lỗ (92K), và

lỗ (92K) được bố trí giữa các khung dưới (24L, 24R) trên hình chiếu bằng của xe, và phần nắp (95) có hình dạng phình ra khỏi lỗ (92K) và chồng lên khung dưới (24L) trên hình chiếu bằng của xe.

2. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm 1, trong đó một phần của hộp chứa đồ (75) phình về phía vùng bên dưới khung dưới (24L) và chồng lên khung dưới (24L) này trên hình chiếu bằng của xe, và hộp chứa đồ (75) chứa vật dụng cần được chứa, vật dụng này kéo dài ngang qua một phần của hộp chứa đồ (75) và phần còn lại của nó là vật dụng cần được chứa (80).

3. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần nắp (95) đóng kín lỗ (92K) từ bên trong hộp chứa đồ (75).

4. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó hộp chứa đồ (75) có phần nghiêng (91A), phần này nghiêng xuống dưới về phía khung dưới (24L), khung này chồng lên phần nắp (95) trên hình chiếu bằng của xe, và

phần nghiêng (91A) là để dẫn hướng vật dụng cần được chứa (80) đặt trên

phần nghiêng (91A) đến vị trí giữ phần nắp (95).

5. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó ắc quy dạng hình hộp được đặt trên phần nghiêng (91A) như vật dụng cần được chứa (80), và

phần nghiêng (91A) đỡ nghiêng ắc quy (80) theo tư thế sao cho các cực (80A, 80B) của ắc quy (80) nằm ở các vị trí tương đối cao hơn.

6. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó hộp chứa đồ (75) đỡ ắc quy (80) ở vị trí dịch về phía của một trong số các khung dưới (24L), khung này chồng lên phần nắp (95) trên hình chiếu bằng của xe, và

so với ắc quy (80), các linh kiện điện (81, 82) nối với ắc quy (80) được chứa ở phía đối diện với một trong số các khung dưới (24L).

7. Xe kiểu ngồi để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó bậc sàn (12) và hộp chứa đồ (75) trừ phần nắp (95) được đúc liền khối,

hộp chứa đồ (75) có dạng hình hộp được hạ thấp xuống dưới so với bậc sàn (12) và chồng lên lỗ trên (75K) mở hộp chứa đồ (75) lên trên khi phần nắp (95) được tháo ra trên hình chiếu bằng của xe, và

phần nắp (95) chồng lên bậc sàn (12) trên hình chiếu bằng của xe.

FIG. 1

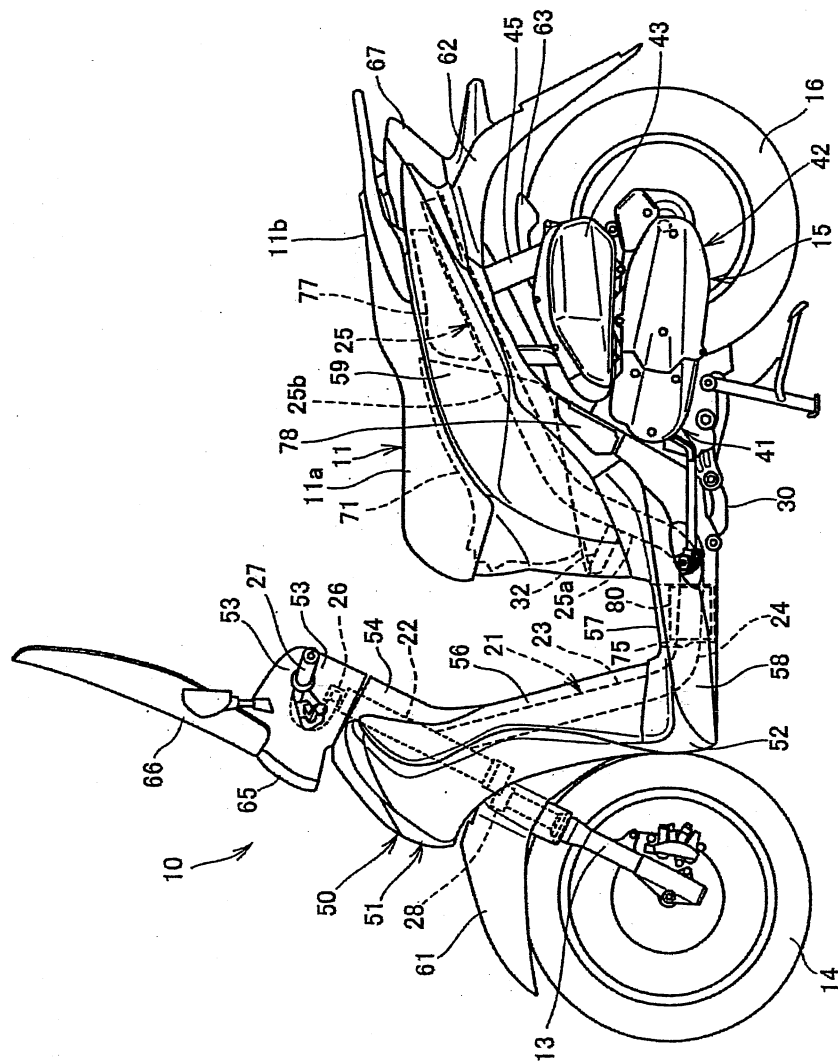


FIG. 2

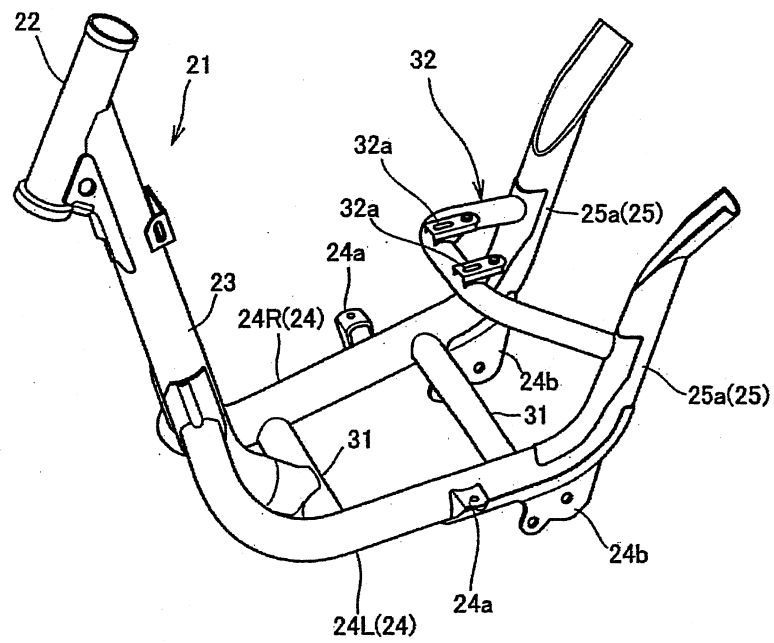


FIG. 3

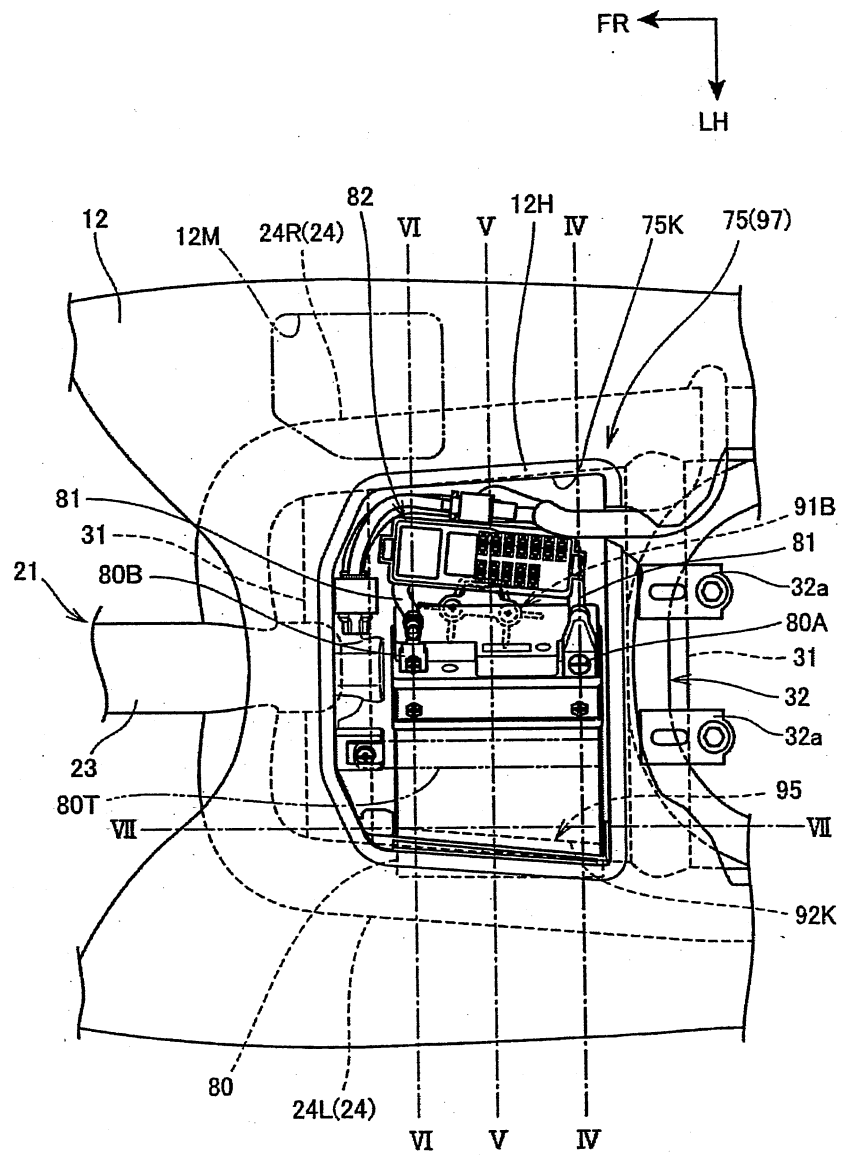


FIG. 5

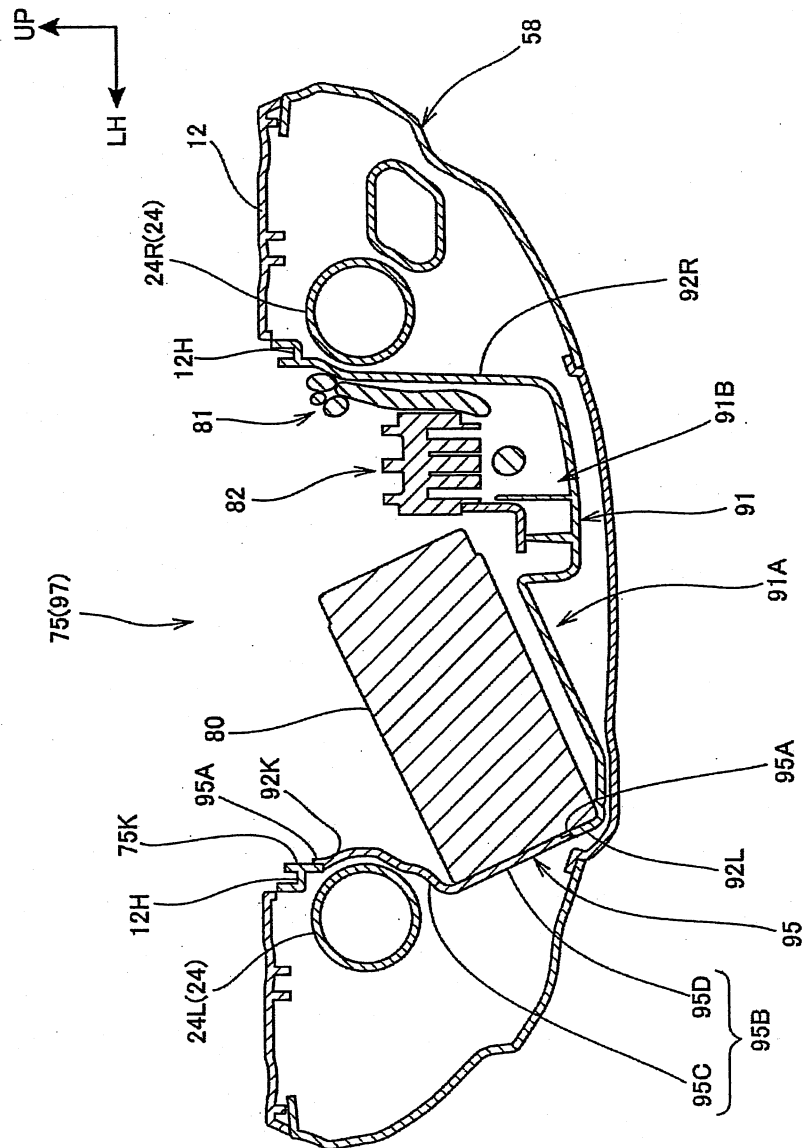


FIG. 6

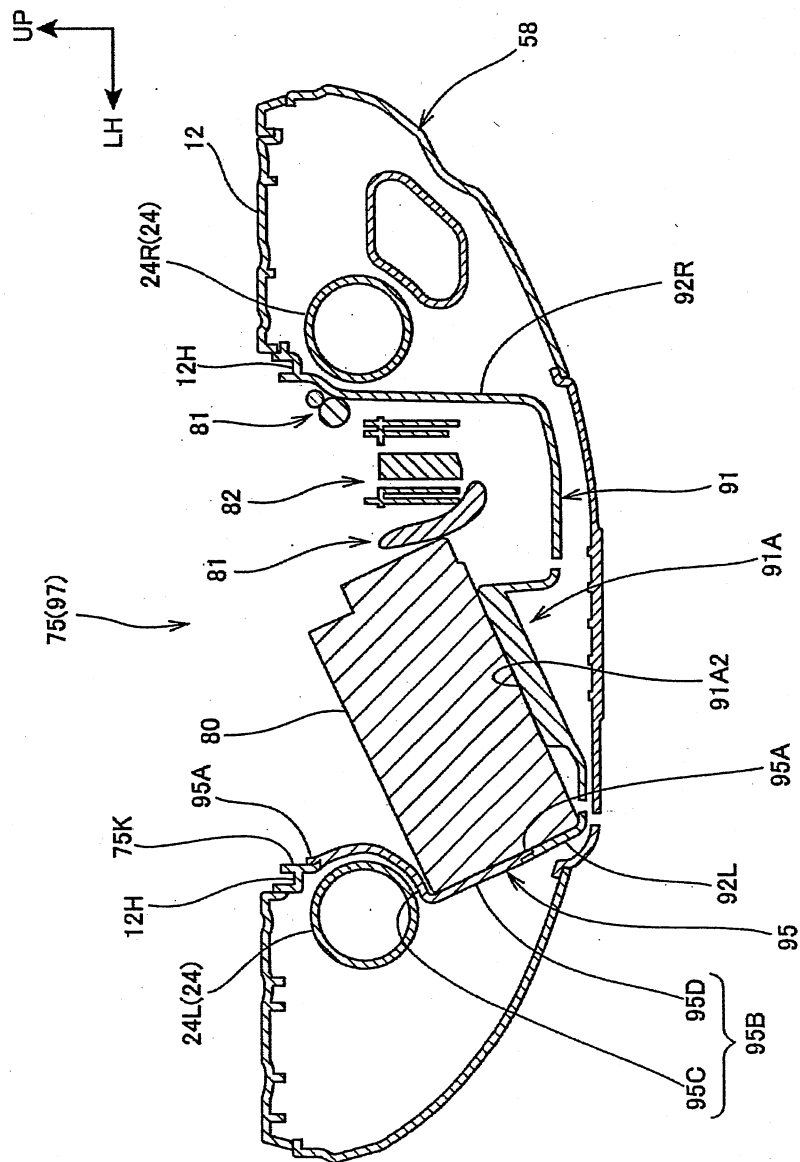


FIG. 7

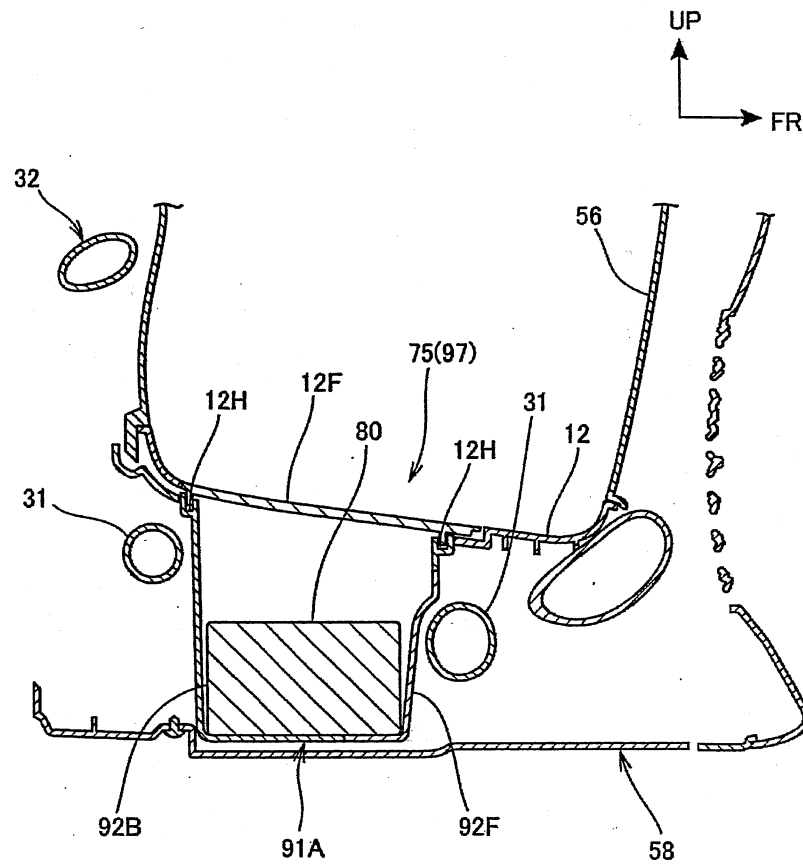


FIG. 8

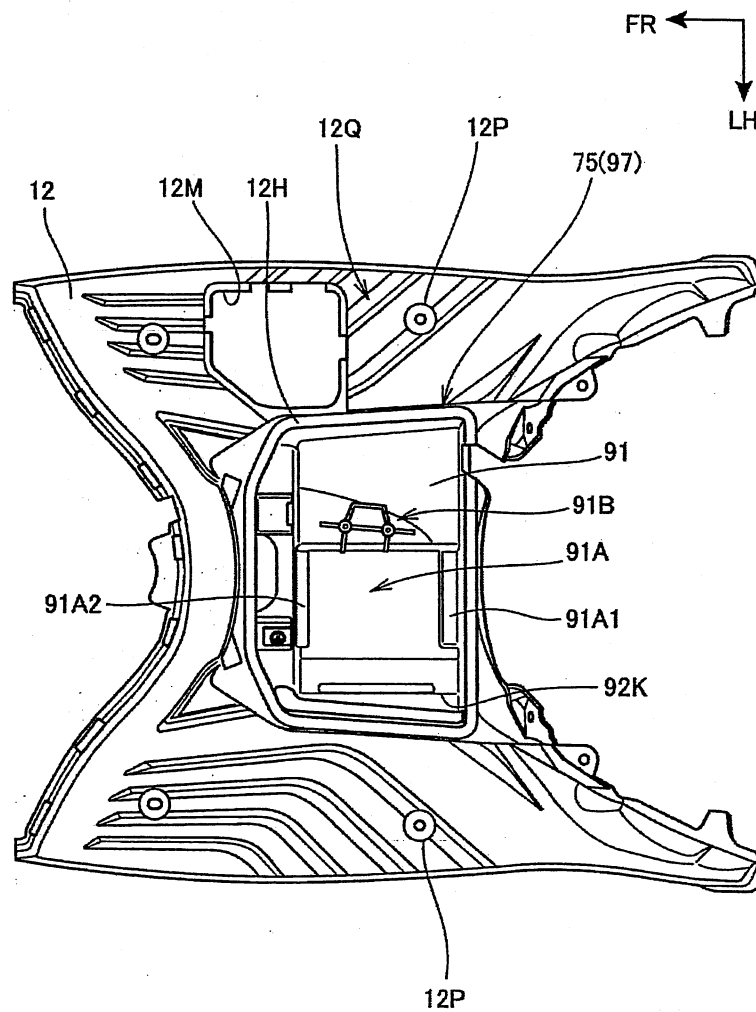


FIG. 9

